

## PHẦN I – ÔN TẬP

### Tiết 1 – 2

1. Đọc lại các bài đã học.



2. Trao đổi về các bài đọc: Nêu tên bài đã đọc, chi tiết, nhân vật hoặc đoạn văn, đoạn thơ mình yêu thích nhất.

### Tiết 3 – 4

3. Đọc bài thơ dưới đây, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu.

#### Thăm bạn ốm

Hôm nay đến lớp  
Thấy vắng thỏ nâu  
Các bạn hỏi nhau:  
“Thỏ đi đâu thế?”  
Gấu liền nói khẽ:  
“Thỏ bị ốm rồi  
Này các bạn ơi  
Đến thăm thỏ nhé!”

“Gấu tôi mua khế  
Khế ngọt lại thanh.”  
“Mèo tôi mua chanh  
Đánh đường mát ngọt.”  
Hươu mua sữa bột  
Nai sữa đậu nành  
Chúc bạn khoẻ nhanh  
Cùng nhau đến lớp.

(Theo Trần Thị Hương)



- Vì sao thỏ nâu nghỉ học?
- Các bạn bàn nhau chuyện gì?
- Đóng vai một trong số các bạn đến thăm thỏ nâu, nói 2 – 3 câu thể hiện sự quan tâm, mong muốn của mình và các bạn đối với thỏ nâu.
- Tưởng tượng em là bạn cùng lớp với thỏ nâu. Vì có việc bận, em không đến thăm thỏ nâu được. Hãy viết lời an ủi, động viên thỏ nâu và nhờ các bạn chuyển giúp.

4. Quan sát tranh, tìm từ ngữ:

a. Chỉ sự vật (người, đồ vật, con vật, cây cối)

**M:** trẻ em

b. Chỉ đặc điểm

**M:** tươi vui

c. Chỉ hoạt động

**M:** chạy nhảy



5. Đặt câu:

a. Câu giới thiệu sự vật

**M:** Đây là công viên.

b. Câu nêu đặc điểm

**M:** Công viên hôm nay đông vui.

c. Câu nêu hoạt động

**M:** Mọi người đi dạo trong công viên.



## Tiết 5 – 6

6. Đoán xem mỗi câu đố nói về loài chim nào.

Mỏ cứng như dùi  
Luôn gõ “cộc cộc”  
Cây nào sâu đục  
Có tôi! Có tôi!

(Là chim gì?)

Kêu lên tên thật  
Lẩn quất bụi tre  
Vào những ngày hè  
Ngẩn ngơ đứng gọi.

(Là chim gì?)

Mỏ dài lông biếc  
Trên cành lặng yên  
Bỗng vụt như tên  
Lao mình bắt cá.

(Là chim gì?)



7. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của một loài vật em yêu thích.



Chích bông: *nhỏ xíu,...*



Mèo: *dễ thương,...*



Chim công: *lộng lẫy,...*



Sóc: *nh nhanh nhẹn,...*



Thỏ: *nhút nhát,...*



Nai: *hiển lành,...*

8. Hỏi – đáp về đặc điểm của một số loài vật.



M:

Hỏi: – Gấu có thân hình như thế nào?

Đáp: – Thân hình gấu to lớn.

Hỏi: – Gấu đi như thế nào?

Đáp: – Gấu đi lặc lè.

9. Chọn dấu chấm hoặc dấu phẩy thay cho ô vuông.

Vào ngày hội, đồng bào các buôn xa  bản gần nườm nượp kéo về buôn Đôn  Tất cả đều đổ về trường đua voi.

Khi lệnh xuất phát vang lên, voi cuốn vòi chạy trong tiếng reo hò của người xem cùng tiếng chiêng  tiếng trống  tiếng khèn vang dậy.

(Theo Ay Dun và Lê Tấn)

**Tiết 7 – 8**

10. Nghe – viết:

**Tiếng gà mở cửa**

(Trích)

Em bừng tỉnh dậy  
Lắng nghe  
Tiếng gà vang bốn phía  
Tiếng gà gõ cửa  
Tiếng gà thổi bùng bếp lửa.  
Mở cửa! Mở cửa!  
Tiếng gà lãnh lối  
Nhuộm đỏ vầng đông  
Tiếng gà rung khóm hồng  
Tiếng gà chín tươi chùm ớt  
Giọt sương mai nhảy nhót  
Ngọn tre lên vút  
Trời xanh trong.

(Định Hải)

